

GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI CHO HỌC SINH, SINH VIÊN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ TÀI CHÍNH THÁI NGUYÊN

Trần Thị Diệu Linh^{1*}, Phan Thị Thu Trang²
Trường Cao đẳng Kinh tế Tài chính Thái Nguyên

TÓM TẮT

Mạng xã hội – một thế giới ảo, chứa đựng nhiều tiện ích nhưng cũng tiềm ẩn không ít hệ lụy tiêu cực. Yêu cầu đặt ra đối với người sử dụng là cần có những hiểu biết cơ bản về cách thức sử dụng mạng xã hội. Giáo dục kỹ năng sử dụng mạng xã hội trở thành đòi hỏi tất yếu. Sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu tác giả đã trình bày khái niệm, đặc điểm cơ bản và những tác động của mạng xã hội đến đời sống con người. Đồng thời, bài viết đã đánh giá thực trạng sử dụng mạng xã hội của học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế Tài chính Thái Nguyên. Qua đó, tác giả đề xuất xây dựng hai nhóm nội dung giáo dục là quyền, nghĩa vụ cơ bản khi sử dụng mạng xã hội và nguyên tắc ứng xử trên mạng xã hội, giúp học sinh, sinh viên nói riêng, người sử dụng mạng xã hội nói chung không gặp phải các hệ lụy đáng tiếc khi khai thác mạng xã hội.

Từ khóa: *Mạng xã hội; kỹ năng sử dụng mạng xã hội; quyền sử dụng mạng xã hội; nghĩa vụ sử dụng mạng xã hội; nguyên tắc sử dụng mạng xã hội.*

Ngày nhận bài: 30/4/2020; Ngày hoàn thiện: 02/6/2020; Ngày đăng: 11/6/2020

EDUCATING SKILLS USE OF SOCIAL NETWORKS FOR PUPILS, STUDENTS AT THAI NGUYEN COLLEGE OF ECONOMICS AND FINANCE

Tran Thi Dieu Linh^{1*}, Phan Thi Thu Trang²
Thai Nguyen College of Economics and Finance

ABSTRACT

Social Network – a virtual world, contains many utilities but also contains many potential consequences negative. The requirement for users is to have a basic understanding of how to use social networks. Educating skills use of Social Network is an necessary requirement. Using the method of synthesizing and analyzing documents the author presented the concept, basic characteristics of social networks and the impacts of social networks on human life. At the same time, the article evaluated the actual use of Social Network at Thai Nguyen College of Economics and Finance. Thereby, the author building two groups of educational content basic rights and obligations when using social networks and principles communicate behavior when using social networks, helping pupils, students in particular and the users of social networks in general without having to encounter unfortunate consequences when exploiting social networks

Keywords: *Social Network; skills use of Social Network; ringhts when using Social Networks; obligation when using social networks; principles of using Social Networks.*

Received: 30/4/2020; Revised: 02/6/2020; Published: 11/6/2020

* Corresponding author. Email: tranthidieulinhbdomn@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Ngày 19/11/1997 là ngày đầu tiên Việt Nam chính thức hòa mạng Internet toàn cầu. Đến năm 2000 dưới hình thức các trang nhật ký điện tử (Blog) mạng xã hội bắt đầu du nhập vào nước ta. Từ khi xuất hiện cho đến nay, “Việt Nam có khoảng 270 mạng xã hội được cấp phép hoạt động” [1]. Số người sử dụng mạng xã hội ở Việt Nam ngày càng tăng. Năm 2019 có 64 triệu người sử dụng Internet thì có tới 58 triệu người dùng mạng xã hội trên thiết bị di động. Tính đến đầu năm 2019 số người dùng mạng xã hội tăng 8 triệu người so với năm 2018 [2].

“Đối tượng sử dụng mạng xã hội thường xuyên nhất là nhóm lứa tuổi từ 15 tuổi đến 40 tuổi” [3], trong đó phần đa là học sinh, sinh viên.

Các trang mạng xã hội có thể coi là thế giới thứ hai của học sinh, sinh viên. Tuy nhiên, mục đích sử dụng mạng xã hội của các em còn nhiều hạn chế. Học sinh, sinh viên sử dụng mạng xã hội để học tập, nghiên cứu khoa học, tìm kiếm các giá trị, chuẩn mực tốt đẹp phục vụ học tập, rèn luyện, trau dồi bản thân còn rất ít. Ngược lại, các trò game online, tán gẫu, các trò giải trí... lại thu hút một lượng lớn học sinh, sinh viên

Sự mê đắm của các em với mạng xã hội đã trở thành mối quan tâm của gia đình, nhà trường và cả xã hội. Làm thế nào để giới trẻ nói chung và học sinh, sinh viên nói riêng sử dụng, khai thác mạng xã hội an toàn, hữu ích là bài toán cần tìm lời giải.

Trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cộng đồng là cần “cộng hưởng” trang bị kiến thức, kỹ năng sử dụng mạng xã hội an toàn cho học sinh, sinh viên.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1 Cơ sở lý luận

Mạng xã hội (Social network) là hệ thống thông tin cung cấp cho cộng đồng người sử dụng mạng các dịch vụ lưu trữ, sử dụng, tìm kiếm, chia sẻ và trao đổi thông tin với nhau, bao gồm dịch vụ tạo trang thông tin điện tử cá nhân, diễn

đàn (forum), trò chuyện (chat) trực tuyến, chia sẻ âm thanh, hình ảnh và các hình thức dịch vụ tương tự khác [4, khoản 22, điều 3].

Bất kì một Website nào mang tính chất cộng đồng được xây dựng nhằm mục tiêu thu hút người sử dụng Internet tham gia dựa trên một đặc điểm về sở thích thì được gọi chung là mạng xã hội. Những người tham gia vào dịch vụ mạng xã hội được gọi là cư dân mạng.

Với ứng dụng trên nền tảng Internet, là một Website mở, mạng xã hội có khả năng truyền tải, lưu trữ thông tin khổng lồ, chứa đựng nhiều tiện ích cho phép mọi người tương tác online với nhau. Nội dung của mạng xã hội được xây dựng hoàn toàn bởi các thành viên tham gia khi họ cập nhật trạng thái, chia sẻ ảnh,... Mạng xã hội không tự tạo ra nội dung.

Trong mạng xã hội, mỗi thành viên là một mắt xích tạo nên mạng lưới truyền tải thông tin rộng lớn, có tác động đa chiều, len lỏi vào mọi ngóc ngách của cuộc sống xã hội.

Mạng xã hội đem đến nhiều giá trị tích cực cho đời sống của con người.

Nhờ tiện ích của mạng xã hội mà tần suất trao đổi, liên lạc của con người thường xuyên hơn, thấu hiểu nhau nhanh hơn, “chỉ trong một thế kỷ, mạng xã hội này đã thay đổi cách chúng ta liên lạc với nhau” [5, tr. 4], giúp người dùng duy trì tốt hơn các mối quan hệ xã hội sẵn có, kết nối lại các mối quan hệ xã hội đã bị mất liên lạc, dễ dàng làm quen thêm nhiều bạn bè mới theo các tiêu chí của cá nhân mà không bị các rào cản về hình thức, địa vị xã hội và gián lược được một số thủ tục trong các cuộc gặp gỡ truyền thống.

Trong khi sử dụng mạng xã hội, người sử dụng dễ dàng quản lý thông tin mà không phải ghi nhớ quá nhiều dữ liệu vì mọi hoạt động trên các trang mạng xã hội đều được cập nhật, thông báo thường xuyên, liên tục.

Mạng xã hội là môi trường kinh doanh rất tốt. Hầu hết các mạng xã hội đều có những tính năng lưu trữ, phân tích, xác định được những yếu tố sẽ hấp dẫn người dùng thông qua thông

tin cá nhân của họ để hỗ trợ cho công tác truyền thông và quảng cáo, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh online.

Mạng xã hội tích hợp nhiều hoạt động giải trí như nghe nhạc, xem phim... giúp con người thư giãn sau những căng thẳng, mệt mỏi của công việc, học tập, cuộc sống.

Bên cạnh những yếu tố tích cực, mạng xã hội cũng tiềm ẩn nhiều hệ lụy.

Lạm dụng mạng xã hội trong thời gian dài làm trì trệ các hoạt động sống cơ bản của con người như ăn, ngủ, học tập, vui chơi, ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất, tinh thần và nhân cách. Thời gian sử dụng mạng xã hội nhiều có thể dẫn tới rối loạn nhân cách kiểu hoang tưởng, tự đề cao bản thân, chống đối xã hội, vị kỷ, lãng quên mục tiêu thực của cuộc sống, “cách ly không gian thực, giảm tần suất đến không gian công cộng” [6, tr. 56].

Thông tin truyền tải từ mạng xã hội thường lan tỏa rất nhanh, rộng rãi và được dư luận hết sức quan tâm, dễ gây tác động tâm lý người dùng. Đặc biệt khi sử dụng mạng xã hội chúng ta khó phán đoán được sự trung thực của thông tin nhưng lại rất dễ dàng chia sẻ các nội dung, ngay cả khi bản thân không hiểu rõ vấn đề, chính điều này đã vô tình gây ra những rắc rối, những cạm bẫy lừa gạt, ảnh hưởng xấu tới cuộc sống cá nhân của những người trong cuộc “mọi chuyện xấu đều đến từ sự “quá liều”, sự thiếu kiểm soát khi sử dụng mạng xã hội” [7, tr. 68].

Với những đặc điểm nêu trên, chúng ta nhận thấy mạng xã hội là một thế giới ảo, tự do đem đến cho con người vô vàn những lợi ích không lồ. Nhưng bên cạnh đó, mạng xã hội là môi trường mới, tồn tại nhiều mối nguy hiểm với người dùng nói chung và học sinh, sinh viên nói riêng. Do vậy, khi sử dụng mạng xã hội chúng ta phải có tinh thần lành mạnh và một cái đầu khôn ngoan.

Để học sinh, sinh viên khai thác, sử dụng mạng xã hội phục vụ học tập cũng như phục vụ các nhu cầu tốt đẹp của cuộc sống, các em cần được trang bị kiến thức và kỹ năng cơ bản.

2.2. Giáo dục kỹ năng sử dụng mạng xã hội cho học sinh, sinh viên trường cao đẳng Kinh tế Tài chính Thái Nguyên

2.2.1. Thực trạng sử dụng mạng xã hội của học sinh, sinh viên nhà trường

Trường cao đẳng Kinh tế Tài chính Thái Nguyên tiền thân là trường trung cấp Kinh tế Bắc Thái thành lập ngày 10/12/1978. Nhà trường hiện nay đang đào tạo các chuyên ngành Kế toán, Tài chính, Quản trị kinh doanh, Dịch vụ pháp lý, Viễn thông và Bưu chính để cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cho thị trường lao động các tỉnh miền núi phía Bắc, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. Giai đoạn 2015-2020 số học sinh, sinh viên học tập tại trường có từ 2.800 đến 3.200 với hai hệ đào tạo chính là hệ trung cấp và hệ cao đẳng.

Qua quan sát thực tiễn, theo dõi cách thức sử dụng mạng xã hội của học sinh, sinh viên nhà trường và quá trình gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với một số học sinh, sinh viên, tác giả có một số khái quát về việc khai thác và sử dụng mạng xã hội của học sinh, sinh viên nhà trường như sau:

Với sự quan tâm, tạo điều kiện học tập từ phía gia đình, 100% các em học sinh, sinh viên được trang bị cho các thiết bị thông minh phục vụ học tập và cuộc sống. Cùng với đó nhà trường cũng đã trang bị hệ thống mạng Internet phủ sóng toàn trường, hệ thống phòng học hiện đại với nhiều máy tính với cấu hình cao, kết nối Internet hỗ trợ cho học tập và tra cứu thông tin. Với những điều kiện đó, học sinh, sinh viên nhà trường đã tiếp cận, sử dụng mạng xã hội thuận lợi.

Nhu cầu sử dụng mạng xã hội của học sinh, sinh viên nhà trường rất lớn, các em sử dụng mạng xã hội mọi lúc, mọi nơi. 100% học sinh, sinh viên nhà trường có ít nhất hai tài khoản mạng xã hội là Facebook và Google⁺. Tần suất sử dụng mạng xã hội lớn nhưng 100% các em học sinh, sinh viên nhà trường không vi phạm các quy định của pháp luật về khai thác

và sử dụng mạng xã hội vì các em đã được nhà trường trang bị các kiến thức cơ bản về quyền và nghĩa vụ khi sử dụng mạng xã hội.

Học sinh, sinh viên nhà trường sử dụng mạng xã hội với các nhu cầu như chia sẻ, thể hiện bản thân, tìm kiếm việc làm, giải trí, tương tác, giao lưu kết bạn. Giữa hai nhóm học sinh (hệ trung cấp) và sinh viên (hệ cao đẳng) của nhà trường có điểm tương đồng trong sử dụng mạng xã hội với nhu cầu giải trí để xem phim, nghe nhạc. Bên cạnh đó, giữa hai nhóm này cũng có những nhu cầu sử dụng mạng xã hội không tương đồng.

Đối với các em học sinh, đa phần đều ở vùng sâu, vùng xa nơi có điều kiện kinh tế khó khăn khi về học tập, sinh hoạt tại nhà trường được bố mẹ trang bị cho điện thoại thông minh các em rất đam mê, dành nhiều thời gian để tìm hiểu, khám phá. Tuy nhiên, sự khám phá đó phần đa dành cho mạng Facebook. Các em sử dụng mạng Facebook với nhu cầu chính là đăng tải mọi thông tin của bản thân lên mạng xã hội. Cách thức đăng tải trạng thái rất “phiếm” như “Hôm nay tôi buồn, ai rảnh tâm chuyện đi”; các em chia sẻ mọi cảm xúc, hình ảnh cá nhân lên Facebook một cách vô thưởng, vô phạt, nhiều khi các em đăng bài mà không hiểu mình đăng vì mục đích gì. Cách thức sử dụng ngôn từ trên mạng xã hội khi viết dòng trạng thái, tán gẫu, bình luận của các em không thuần nhất như vốn tiếng Việt truyền thống mà các em đã tự “sáng tạo” cho mình một kiểu ngôn ngữ riêng. Nói tóm lại, các em học sinh chủ yếu sử dụng mạng xã hội Facebook cho nhu cầu thể hiện bản thân, tương tác và giải trí. Có rất ít học sinh sử dụng mạng xã hội để phục vụ học tập, tìm kiếm việc làm.

Còn đối với sinh viên nhà trường, do có sự hoàn thiện về tâm sinh lý, nhân cách nên nhu cầu sử dụng mạng xã hội của các em có sự khác biệt về chất với học sinh. Sinh viên khai thác mạng xã hội phục vụ học tập nhiều. Thể hiện ở quá trình làm tiểu luận, bài tập lớn hay các chuyên đề. Đồng thời các em sử dụng

mạng xã hội để kinh doanh cũng khá lớn. Cách thức đăng tải, chia sẻ thông tin của sinh viên cũng có chọn lọc hơn thể hiện ở hình ảnh, câu chữ đăng tải hoặc comment...

Bên cạnh những ưu điểm sử dụng mạng xã hội của học sinh, sinh viên nhà trường thì vẫn còn một số học sinh, sinh viên “nghiện” mạng xã hội, phần lớn thời gian các em làm bạn với thế giới ảo qua những trò game, một số em vẫn sử dụng các thiết bị thông minh để tán gẫu, giải trí làm lãng phí thời gian, sao nhãng việc học, dẫn đến kết quả học tập thấp, thi lại, học lại.

Đánh giá được thực trạng học sinh, sinh viên trong quá trình sử dụng mạng xã hội chưa phục vụ hiệu quả cho quá trình học tập, có xu hướng lạm dụng mạng xã hội vào khai thác các nội dung không tốt, bất lợi cho học sinh, sinh viên, Ban giám hiệu nhà trường cùng các phòng ban chức năng đã quyết định đưa vào hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sử dụng mạng xã hội cho học sinh, sinh viên trong nhà trường nhằm trang bị cho các em kiến thức, kỹ năng sử dụng mạng xã hội an toàn để phục vụ cho mục đích tốt đẹp của cuộc sống.

Với sự trang bị kiến thức và kỹ năng trong các buổi ngoại khóa đã giúp cho học sinh, sinh viên có nhận thức đầy đủ hơn về mạng xã hội, lợi ích, tác hại của mạng xã hội và cách khai thác, sử dụng hiệu quả, an toàn đối với mạng xã hội

2.2.2. Giáo dục kỹ năng sử dụng mạng xã hội

** Giáo dục cho học sinh, sinh viên hiểu một số quyền và nghĩa vụ cơ bản khi sử dụng dịch vụ mạng xã hội.*

Trang bị cho học sinh, sinh viên những hiểu biết về các quyền, nghĩa vụ cơ bản trong sử dụng dịch vụ mạng xã hội là một yêu cầu cấp bách nhằm định hướng cho các em biết điều chỉnh hành vi khai thác, sử dụng mạng xã hội an toàn và hiệu quả.

Một số quyền cơ bản khi sử dụng mạng xã hội: “Được sử dụng dịch vụ của mạng xã hội trừ các dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp

luật; Được bảo vệ bí mật thông tin riêng và thông tin cá nhân theo quy định của pháp luật” [4, điều 26].

Người sử dụng dịch vụ mạng xã hội được phép cung cấp nguồn thông tin qua hình thức dẫn link liên kết đến một trang thông tin điện tử khác nhưng phải chịu trách nhiệm về các thông tin mà mình phát tán qua đường link liên kết mà mình thiết lập. Vì vậy, chỉ nên cung cấp nguồn thông tin (dẫn link liên kết) từ các trang thông tin điện tử hợp pháp, các Website có nội dung lành mạnh. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi cung cấp, chia sẻ đường dẫn đến thông tin trên mạng có nội dung vi phạm quy định của pháp luật [8, điểm a, khoản 2, điều 99].

Người sử dụng dịch vụ mạng xã hội được quyền tạo lập trang thông tin điện tử cá nhân và phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về nguyên tắc hoạt động theo quy định của pháp luật như cá nhân sử dụng tài nguyên Internet phải cung cấp thông tin, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi được yêu cầu, phải nộp lệ phí đăng ký và phí duy trì tài nguyên Internet theo quy định. Trang thông tin điện tử cá nhân là do cá nhân thiết lập hoặc thiết lập thông qua việc sử dụng dịch vụ mạng xã hội để cung cấp, trao đổi thông tin của chính cá nhân đó, không đại diện cho tổ chức hoặc cá nhân khác và không cung cấp thông tin tổng hợp. “*Thông tin tổng hợp là thông tin được tổng hợp từ nhiều nguồn thông tin, nhiều loại hình thông tin về một hoặc nhiều lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội*” [4, Điều 3]. Hiện nay, có rất nhiều blog hoặc tài khoản Facebook do cá nhân lập ra để chia sẻ tin tức thời sự, hay các bài viết về sức khỏe, công nghệ, thời trang... mà chủ nhân của những trang đó thu thập từ báo chí để thu hút cộng đồng. Việc làm này là vi phạm pháp luật.

Một số nghĩa vụ cơ bản khi sử dụng mạng xã hội: Thực hiện nghiêm những quy định của luật an ninh mạng có hiệu lực từ 01/01/2019;

“Tuân thủ quy chế quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ mạng xã hội; Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do mình lưu trữ, cung cấp, truyền đưa trên mạng xã hội, phát tán thông tin qua đường liên kết trực tiếp do mình thiết lập” [4, điều 26].

Người sử dụng dịch vụ mạng xã hội phải có trách nhiệm với nội dung thông tin mà mình lưu trữ, chỉ lưu trữ những thông tin hợp pháp, thực hiện ngăn chặn hay loại bỏ kịp thời những thông tin không hợp pháp.

Người sử dụng dịch vụ mạng xã hội không được lợi dụng việc cung cấp, truyền đưa, phát tán thông tin nhằm mục đích: “a. Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; Phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; Tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; Gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo; b. Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc; c. Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định; d. Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân; đ. Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm; e. Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân” [4, điều 5]; Nếu chia sẻ thông tin giả mạo, sai sự thật trên mạng xã hội có thể bị phạt từ 10 triệu đến 20 triệu đồng [8, điểm a, khoản 1 điều 101].

Nghiêm cấm hành vi xâm phạm quyền đối với hình ảnh của cá nhân trên mạng xã hội bao gồm: Lưu trữ, truyền đưa, phát tán hình ảnh của người khác trên mạng khi người đó chưa đồng ý; Sử dụng hình ảnh cá nhân của người khác xâm hại tới danh dự, nhân phẩm, uy tín của họ. Tùy mức độ của hành vi vi phạm quyền đối với hình ảnh của cá nhân trên

mạng xã hội có thể bị phạt hành chính từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng [8, điểm e, khoản 3 điều 102].

“Thông tin ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân được đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng nào thì phải được gỡ bỏ, cải chính bằng chính phương tiện thông tin đại chúng đó. Nếu thông tin này được cơ quan, tổ chức, cá nhân cất giữ thì phải được hủy bỏ; Trường hợp không xác định được người đã đưa tin ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của mình thì người bị đưa tin có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố thông tin đó là không đúng; Cá nhân bị thông tin làm ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín thì ngoài quyền yêu cầu bác bỏ thông tin đó còn có quyền yêu cầu người đưa ra thông tin xin lỗi, cải chính công khai và bồi thường thiệt hại” [9, Khoản 3, 4, 5 điều 34]; Đối với hành vi sử dụng mạng xã hội để đưa những thông tin xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tội danh “làm nhục người khác” hoặc “tội vu khống” “Người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác, thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm” [10, khoản 1, điều 155]; “Bịa đặt hoặc loan truyền những điều biết rõ là sai sự thật nhằm xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự hoặc gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm” [10, điểm a, khoản 1 điều 156].

Tóm lại, mọi thành viên có quyền sử dụng dịch vụ mạng xã hội trừ các dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật. Nhưng khi sử dụng mạng xã hội, người dùng cần có trách nhiệm với nội dung thông tin mà mình lưu trữ, chia sẻ, không được lợi dụng việc cung cấp, truyền đưa, phát tán thông tin nhằm mục đích chống phá Đảng, Nhà nước, chống phá

chính quyền; Không được xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác.

** Giáo dục một số quy tắc ứng xử khi sử dụng mạng xã hội.*

Bốn quy tắc chung khi ứng xử trên mạng xã hội bao gồm: Tôn trọng, trách nhiệm, lành mạnh và an toàn [11, tr. 21].

Khi tham gia mạng xã hội người sử dụng cần xác định rõ mục đích, mục tiêu, tuân thủ chặt chẽ các quy định về sử dụng không gian mạng xã hội, không đăng bài hoặc chia sẻ bài viết bất hợp pháp.

Mỗi thành viên khi tham gia mạng xã hội cần có trách nhiệm với những thông tin chia sẻ lên trang cá nhân; cân nhắc kỹ lưỡng trước khi đăng bài, không chia sẻ thông tin vô tội vạ khiến dư luận hoang mang và để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng. Điều này đặc biệt nguy hiểm với những tin đồn về dịch bệnh, tệ nạn xã hội...

Chúng ta cần thông minh trong tiếp cận thông tin, tìm cách kiểm chứng thông tin, quan tâm đến chất lượng mỗi click chuột khi like hay chia sẻ những thông tin trên trang cá nhân. Chia sẻ nhiều tin tức tốt để cân bằng cuộc sống.

Mỗi cư dân mạng cần học cách “**đề kháng**” trước sự cám dỗ, thông tin sai lệch, chưa được kiểm chứng, những tiêu cực của mạng xã hội.

Ở cộng đồng mạng, mỗi cá nhân tuyệt đối không tham gia vào các cuộc tranh luận khi mình chưa nhận thức rõ vấn đề hoặc vấn đề không liên quan đến mình.

Đối với những chủ đề liên quan đến chính trị, tôn giáo... mỗi cư dân mạng cần có độ nhạy và sự cân trọng khi phát ngôn.

Mạng xã hội, công cụ hỗ trợ học tập hữu ích, góc học tập lý tưởng để trao đổi bài, chia sẻ kinh nghiệm học tập, vì vậy mỗi cá nhân nói chung và học sinh, sinh viên nói riêng phải triệt để tận dụng khai thác, tích lũy, làm giàu kiến thức cho bản thân.

Hạn chế thời gian sử dụng mạng xã hội. Không để mạng xã hội ảnh hưởng đến công

việc. Thay vì dành thời gian quá nhiều cho mạng xã hội, học sinh, sinh viên nên trau dồi các kỹ năng thực hành ngoài xã hội

** Hình thức giáo dục kỹ năng sử dụng mạng xã hội*

Vận dụng “Khung tam giác”: Nội dung – hình thức – thực tế rèn luyện [12, tr. 80] là yêu cầu cơ bản để giáo dục kỹ năng nói chung và kỹ năng sử dụng mạng xã hội nói riêng.

Học sinh, sinh viên sẽ được tiếp cận với những nội dung lý thuyết về mạng xã hội, kỹ năng sử dụng mạng xã hội qua các module tin học như an toàn và bảo mật thông tin; Marketing online. Đồng thời qua các giờ học kỹ năng mềm các em cũng đã tiếp cận với những nội dung lý thuyết về kỹ năng sử dụng mạng xã hội. Tuy nhiên, thời lượng giảng dạy ở nhà trường luôn có giới hạn, chỉ vừa đủ để trang bị cho người học những khung lý thuyết cần thiết về mạng xã hội và cách thức sử dụng. Vì vậy, cần tạo môi trường với các hình thức và thực tiễn rèn luyện để các em hình thành kỹ năng sử dụng mạng xã hội an toàn, hữu ích.

Ngoài những bài học lý thuyết, nhà trường có nhiều hình thức khác để giáo dục và rèn luyện kỹ năng sử dụng mạng xã hội cho học sinh, sinh viên như mời các chuyên viên tư vấn am hiểu về lĩnh vực mạng xã hội đến trao đổi, chia sẻ thông tin; tổ chức các buổi sinh hoạt theo từng chuyên đề, định kỳ 01 tháng một chủ đề liên quan đến cách thức khai thác và sử dụng mạng xã hội, ứng xử văn hóa khi sử dụng mạng xã hội... Hình thức của các buổi sinh hoạt chuyên đề có thể tổ chức thi hái hoa dân chủ với nội dung là các quy định của pháp luật về sử dụng mạng xã hội; xây dựng các tình huống có vấn đề trong văn hóa ứng xử khi sử dụng mạng xã hội để học sinh, sinh viên giải quyết, cọ sát với thực tế bằng hình thức giải quyết tình huống hay sân khấu hóa. Qua mỗi hình thức sinh hoạt giúp các em tích lũy hiểu biết, nâng tầm tri thức, thành thạo kỹ năng để sử dụng mạng xã hội.

3. Kết luận

Không gian mạng xã hội là một kho tri thức khổng lồ, hữu ích. Do đó, chúng ta cần một tinh thần lành mạnh và một cái đầu khôn ngoan để sử dụng, khai thác triệt để mạng xã hội phục vụ mọi nhu cầu của cuộc sống.

Giáo dục tri thức và kỹ năng sử dụng mạng xã hội là yêu cầu cấp thiết. Đây là trách nhiệm của cả gia đình, nhà trường và xã hội. Trong đó nhà trường cần trang bị cho các em những hiểu biết về các quy định của pháp luật để khi khai thác, sử dụng mạng xã hội các em không bị vi phạm luật, dẫn tới những điều đáng tiếc xảy ra. Đồng thời nhà trường cũng cần giáo dục cho các em các nguyên tắc ứng xử trong cộng đồng mạng để tạo lập được các mối quan hệ tốt, tìm kiếm được thông tin hữu ích phục vụ học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện nhân cách.

Những nội dung giáo dục kỹ năng sử dụng mạng xã hội cần được kết hợp tốt với các hình thức, thực tiễn rèn luyện của học sinh, sinh viên để các em nhận thức và thực hành được kỹ năng sử dụng mạng xã hội để mạng xã hội thực sự là công cụ đắc lực, hỗ trợ cuộc sống, công việc, giải trí cho chúng ta.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1]. M. T. Tran, “Awkward govern staff by social network (InVietnamese),” July 19, 2018. [Online]. Available: <https://www.sggp.org.vn/lung-tung-quan-ly-can-bo-qua-mang-xa-hoi-533614.html>. [Accessed March 09, 2020].
- [2]. M. H, “Vietnam Internet: Renew creation to number converter (InVietnamese),” December 11, 2019. [Online]. Available: <http://baochinhphu.vn/Utilities/PrintView.aspx?distributionid=382326>. [Accessed March 09, 2020].
- [3]. T. C. Duong, “Social network, Good side, negative side, problems posed for ensuring security and order(In Vietnamese),” August 19, 2018. [Online]. Available: <https://conganquangbinh.gov.vn/mang-xa-hoi-mat-tich-cuc-va-tieu-cuc-nhung-van-de-dat-ra-cho-cong-tac-bao-dam-an-ninh-trat-tu/>. [Accessed March 09, 2020].
- [4]. Government, “Decree number 72/2013/NĐ-CP on management, provision, use of Internet services and network information,” 2013. [Online]. Available: <http://vanban.chinhphu.vn>

- /portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&_page=1&mode=detail&document_id=168699. [Accessed March 09, 2020].
- [5]. T. N. O. Bui, "How do students of Nha Trang university use Facebook to study english-Major skills?" *TNU - Journal of Science and Technology*, vol. 225, no. 04, pp. 3-6, 2020.
- [6]. T. N. H. Bui, "Awareness and attitudes about social networks of professional intermediate school students Indochina college at Ho Chi Minh city," M. S. thesis, HCMC University of Education, 2013.
- [7]. T. B. Nguyen, "Behavior using social networks at University of Hai Duong," M. S. thesis, Graduate Academy of social Sciences, 2018.
- [8]. Government, "Decree Number 15/2020/ ND-CP, provision on sanctioning of administrative violations in the field of post and telecommunications, radio frequencies, information technology and electronic transactions," 2020. [Online]. Available: [https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/Nghi-dinh-15-2020-ND-CP-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-linh-vuc-buu-chinh-vien-thong-tan-so-vo-tuyen-dien-350499.aspx)
- [nghe-thong-tin/Nghi-dinh-15-2020-ND-CP-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-linh-vuc-buu-chinh-vien-thong-tan-so-vo-tuyen-dien-350499.aspx](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/Nghi-dinh-15-2020-ND-CP-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-linh-vuc-buu-chinh-vien-thong-tan-so-vo-tuyen-dien-350499.aspx). [Accessed March 28, 2020].
- [9]. National Assembly, "Law number 100/2015/QH13 Criminal Code year 2015 Revision, additional 2017," 2015. [Online]. Available: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/trach-nhiem-hinh-su/Bo-luat-hinh-su-2015-296661.aspx>. [Accessed March 28, 2020].
- [10]. National Assembly, "Law Number: 91/2015/QH13, Civil Code year 2015," 2015. [Online]. Available: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/quyen-dan-su/Bo-luat-dan-su-2015-296215.aspx>. [Accessed March 28, 2020].
- [11]. T. D. L. Tran, *Lecture on soft skills (Internal circulation)*, Thai Nguyen College of Economics and Finance, 2019.
- [12]. D. T. Mai, "Enhancing the quality of training soft skills for high school students," *Scientific Journal of Saigon University*, vol. 1, no. 26, pp. 77- 84, 2015.